

DANH SÁCH ĐIỂM THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Địa điểm: Trường Đại học Thủ Dầu Một

Khóa thi ngày: 23/12/2017

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	17110001	Trương Thiên	An	Nam	28/11/1997	TP HCM	4,0	1,0	Không đạt
2	17110002	Bùi Thanh	Ấn	Nam	03/09/1997	TP HCM	6,5	5,5	Đạt
3	17110003	Đặng Phạm Hữu	Anh	Nam	02/06/1998	Phú Yên			Vắng
4	17110004	Nguyễn Đoàn Xuân Tú	Anh	Nữ	06/06/1997	Gia Lai	7,0	7,5	Đạt
5	17110005	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	25/06/1997	Bình Dương	8,5	7,0	Đạt
6	17110006	Nguyễn Thị Trâm	Anh	Nữ	26/08/1996	Gia Lai	8,0	9,0	Đạt
7	17110007	Vũ Thị Hoàng	Anh	Nữ	04/01/1997	TP HCM	6,0	3,5	Không đạt
8	17110008	Phạm Ngọc	Ánh	Nữ	22/01/1998	Quảng Ngãi	8,0	8,5	Đạt
9	17110009	Mai Chí	Bảo	Nam	24/05/1997	Bình Dương			Vắng
10	17110010	Nguyễn Phúc Gia	Bảo	Nam	05/12/1998	Bình Dương	9,0	8,5	Đạt
11	17110011	Nguyễn Thị Cẩm	Chi	Nữ	20/10/1996	Ninh Thuận	5,5	2,0	Không đạt
12	17110012	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	20/10/1995	Bình Định	6,0	5,5	Đạt
13	17110013	Mai Thị	Chung	Nữ	30/07/1997	Đắk Lắk	7,0	4,0	Không đạt
14	17110014	Nguyễn Thị Ngọc	Chung	Nữ	18/09/1997	Ninh Thuận	7,5	7,5	Đạt
15	17110015	Trịnh Công	Chương	Nam	04/04/1996	Thừa Thiên Huế	7,0	7,5	Đạt
16	17110016	Lê Thị Lí	Cúc	Nữ	08/05/1998	Hà Tĩnh	9,0	8,5	Đạt
17	17110017	Nguyễn Văn	Cường	Nam	04/04/1996	Bình Dương	7,0	1,5	Không đạt
18	17110018	Nguyễn Thị Tuyết	Đào	Nữ	12/08/1998	Tp.Hồ Chí Minh	6,0	8,0	Đạt
19	17110019	Nguyễn Hồng	Diệu	Nữ	13/08/1998	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
20	17110020	Nguyễn Thị Kim	Diệu	Nữ	15/12/1997	Quảng Ngãi	7,0	4,0	Không đạt
21	17110021	Nguyễn Trường	Định	Nam	14/11/1997	Bình Dương	5,0	8,5	Đạt
22	17110022	Hoàng Thị Thùy	Dung	Nữ	26/06/1997	Bình Dương	4,5	4,0	Không đạt
23	17110023	Dương Thùy	Dung	Nữ	08/05/1998	Gia Lai	6,5	5,5	Đạt
24	17110024	Mai Thụy Thùy	Dương	Nữ	16/01/1998	Đồng Nai	6,0	7,5	Đạt
25	17110025	Nguyễn Thị	Dương	Nữ	05/05/1997	Nghệ An	7,0	7,0	Đạt
26	17110026	Võ Thị Thùy	Dương	Nữ	16/12/1998	Quảng Ngãi	4,5	1,5	Không đạt
27	17110027	Ngô Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	12/03/1997	TP. Hồ Chí Minh	5,5	4,0	Không đạt
28	17110028	Nguyễn Đặng Nhật	Duy	Nam	17/10/1997	Tây Ninh			Vắng
29	17110029	Vương Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	09/10/1997	Bình Dương	8,0	4,0	Không đạt
30	17110030	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	16/12/1998	Thanh Hóa	6,0	2,0	Không đạt
31	17110031	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	16/07/1998	Quảng Trị	6,5	9,0	Đạt
32	17110032	Vi Thị	Duyên	Nữ	06/09/1998	Bắc Giang	7,5	5,0	Đạt
33	17110033	Nguyễn Lê	Giang	Nam	07/10/1998	Đồng Nai	8,0	9,0	Đạt
34	17110034	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	Nữ	10/11/1988	Bình Dương	3,0	4,0	Không đạt
35	17110035	Nguyễn Lâm	Hà	Nữ	20/08/1996	Đắk Lắk	5,0	2,0	Không đạt
36	17110036	Nguyễn Xuân Lệ	Hà	Nữ	27/10/1995	Đắk Lắk	6,0	4,5	Không đạt
37	17110037	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	08/09/1995	Sông Bé	6,0	7,5	Đạt
38	17110038	Nguyễn Phượng Hoàng Nhật	Hạ	Nữ	13/05/1998	Bình Dương	5,5	3,0	Không đạt
39	17110039	Bùi Thị	Hải	Nữ	01/06/1998	Đắk Lắk	8,0	8,5	Đạt
40	17110040	Nguyễn Minh	Hải	Nam	26/11/1997	Bình Dương	6,0	4,0	Không đạt
41	17110041	Nguyễn Minh	Hải	Nam	10/01/1997	Bình Dương	8,5	5,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
42	17110042	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	22/03/1996	Bình Dương	6,0	2,0	Không đạt
43	17110043	Đào Thanh	Hằng	Nữ	27/01/1998	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
44	17110044	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	24/11/1998	Ninh Bình	8,5	8,0	Đạt
45	17110045	Trần Thị Ngọc	Hằng	Nữ	17/02/1997	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
46	17110046	Trần Bích	Hạnh	Nữ	09/06/1996	Bạc Liêu	8,0	7,0	Đạt
47	17110047	Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	01/11/1996	Nghệ An	6,5	5,0	Đạt
48	17110048	Hoàng Thị	Hiền	Nữ	26/06/1997	Hà Tĩnh	3,5	1,0	Không đạt
49	17110049	Lê Thị Diệu	Hiền	Nữ	18/09/1997	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
50	17110050	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	12/12/1997	Bình Dương	8,0	6,5	Đạt
51	17110051	Danh Mai	Hoa	Nữ	07/05/1998	Đồng Nai	6,0	3,0	Không đạt
52	17110052	Đỗ Thị Ngọc	Hoa	Nữ	16/09/1981	Bình Dương	6,0	2,0	Không đạt
53	17110053	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	28/08/1998	Ninh Bình	7,0	4,0	Không đạt
54	17110054	Nguyễn Thị Kim	Hoa	Nữ	26/05/1998	Bình Dương	5,5	4,5	Không đạt
55	17110055	Chu Thị	Hoà	Nữ	19/07/1997	Bình Phước	6,5	9,5	Đạt
56	17110056	Lê Thị	Hòa	Nữ	02/12/1998	Hà Tĩnh			Vắng
57	17110057	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	01/05/1999	Hà Tĩnh	6,5	5,5	Đạt
58	17110058	Trương Thị Thúy	Hoài	Nữ	06/11/1999	Bình Thuận	5,5	6,5	Đạt
59	17110059	Nguyễn Đức Huy	Hoàng	Nam	10/10/1997	Thanh Hóa	6,5	0,5	Không đạt
60	17110060	Nguyễn Thị Minh	Hoàng	Nữ	18/01/1997	Bình Phước	6,0	1,5	Không đạt
61	17110061	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	09/02/1998	Quảng Bình	5,0	3,0	Không đạt
62	17110062	Đỗ Thị Mai	Hương	Nữ	05/07/1996	Đồng Nai	7,5	8,5	Đạt
63	17110063	Lê Ngọc	Hương	Nữ	01/01/1997	Phú Thọ	6,0	1,0	Không đạt
64	17110064	Tạ Thanh	Huy	Nam	21/06/1999	Đồng Tháp	7,0	8,0	Đạt
65	17110065	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	20/01/1999	Bắc Ninh	5,0	6,5	Đạt
66	17110066	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	02/09/1997	Đắk Nông	8,0	8,0	Đạt
67	17110067	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	Nữ	26/02/1999	Hà Tĩnh	6,5	6,5	Đạt
68	17110068	Nguyễn Nhật	Khoa	Nữ	27/02/1998	Bình Dương	8,0	9,5	Đạt
69	17110069	Nguyễn Phạm Yến	Kiều	Nữ	29/06/1998	Bình Dương	9,0	9,5	Đạt
70	17110070	Quảng Thị Kim	Lài	Nữ	05/10/1997	Ninh Thuận	6,0	1,5	Không đạt
71	17110071	Nguyễn Ngọc Bích	Lam	Nữ	09/01/1996	Ninh Thuận	6,5	6,0	Đạt
72	17110072	Trần Thị Mỹ	Lan	Nữ	06/10/1999	Hà Tĩnh	6,5	3,5	Không đạt
73	17110073	Lê Nguyễn Cẩm	Lê	Nữ	14/11/1999	Quảng Ngãi	6,0	4,0	Không đạt
74	17110074	Đỗ Thị Khánh	Linh	Nữ	19/03/1997	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
75	17110075	Huỳnh Thị Ngọc	Linh	Nữ	19/07/1998	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
76	17110076	Lê Thị Thùy	Linh	Nữ	17/10/1996	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
77	17110077	Mà Thị Diệu	Linh	Nữ	25/07/1997	Bình Phước	6,0	6,0	Đạt
78	17110078	Nguyễn Diệp	Linh	Nữ	29/06/1998	Thái Bình	7,5	7,5	Đạt
79	17110079	Nguyễn Nhật	Linh	Nữ	16/07/1997	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
80	17110080	Nguyễn Tấn	Linh	Nam	16/12/1996	Sông Bé	6,0	5,5	Đạt
81	17110081	Vô Hoàng	Linh	Nam	03/04/1997	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
82	17110082	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	12/06/1998	Bắc Giang	6,5	5,5	Đạt
83	17110083	Nguyễn Thị Phương	Loan	Nữ	05/08/1998	Đắk Lắk	5,0	4,5	Không đạt
84	17110084	Tạ Thị Kiều	Loan	Nữ	16/09/1995	Sông Bé	4,5	4,0	Không đạt
85	17110085	Trần Thị Thanh	Loan	Nữ	12/10/1998	Thái Bình	7,0	4,0	Không đạt
86	17110086	Lâm Thành	Long	Nam	03/10/1997	Bình Phước	8,0	4,0	Không đạt
87	17110087	Phạm Thị Công	Luận	Nữ	15/11/1998	Gia Lai			Vắng
88	17110088	Nguyễn Thị Trúc	Ly	Nữ	31/10/1997	Tây Ninh	4,5	5,0	Không đạt
89	17110089	Đào Thị Trúc	Mai	Nữ	13/02/1998	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
90	17110090	Lê Thị Tuyết	Mai	Nữ	23/05/1997	Bình Dương	5,0	6,5	Đạt
91	17110091	Nguyễn Ngọc	Mai	Nữ	22/11/1998	Hà Tây	7,0	8,5	Đạt
92	17110092	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	01/05/1998	Bình Dương	8,0	5,5	Đạt
93	17110093	Vũ Thị	Mai	Nữ	15/05/1995	Thanh Hóa	7,5	2,5	Không đạt
94	17110094	Đặng Minh	Mẫn	Nam	12/08/1998	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
95	17110095	Nguyễn Thị Hoa	Mến	Nữ	10/12/1997	Vĩnh Phúc	8,5	7,0	Đạt
96	17110096	Phan Khả	Minh	Nữ	25/01/1996	Ninh Thuận	8,0	6,5	Đạt
97	17110097	Trần Cao	Minh	Nam	21/02/1998	Đồng Nai	7,5	5,5	Đạt
98	17110098	Nguyễn Trần Diễm	My	Nữ	19/11/1998	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
99	17110099	Trần Thảo	My	Nữ	12/10/1998	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
100	17110100	Huỳnh Thị Kim	Na	Nữ	23/12/1997	Quảng Ngãi	8,0	6,5	Đạt
101	17110101	Nguyễn Hoàn	Nam	Nam	24/07/1998	TP HCM	7,5	4,5	Không đạt
102	17110102	Hà Thị	Nga	Nữ	29/05/1997	Đắk Lắk	6,0	5,5	Đạt
103	17110103	Nguyễn Thanh	Nga	Nữ	03/02/1998	Hưng Yên	6,5	7,0	Đạt
104	17110104	Nguyễn Thị Dương	Nga	Nữ	26/09/1998	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
105	17110105	Đỗ Phạm Kim	Ngân	Nữ	06/12/1998	TP HCM	5,5	5,5	Đạt
106	17110106	Giang Bảo	Ngân	Nữ	21/03/1998	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
107	17110107	Lê Thị Thu	Ngân	Nữ	11/01/1998	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
108	17110108	Lê Thị Tuyết	Ngân	Nữ	01/06/1998	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
109	17110109	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	Nữ	23/07/1998	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
110	17110110	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	15/07/1997	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
111	17110111	Trần Thị kim	Ngân	Nữ	21/03/1998	Đắk Lắk	8,0	8,0	Đạt
112	17110112	Lâm Bảo	Nhi	Nữ	12/07/1995	Sóc Trăng	4,5	0,0	Không đạt
113	17110113	Phan Thảo	Nghi	Nữ	03/11/1997	Bình Dương	8,5	8,5	Đạt
114	17110114	Kim Trần Thảo	Nguyên	Nữ	15/02/1998	Bình Dương	8,0	9,5	Đạt
115	17110115	Trần Lê	Nguyễn	Nam	10/04/1998	Cà Mau	6,5	5,0	Đạt
116	17110116	Trần Thị Minh	Nguyệt	Nữ	18/09/1998	Đắk Lắk	7,5	3,5	Không đạt
117	17110117	Vũ Thị Anh	Nguyệt	Nữ	14/11/1998	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
118	17110118	Châu Minh	Nhàn	Nam	22/12/1996	Vũng Tàu	5,0	1,0	Không đạt
119	17110119	Lê Thanh	Nhàn	Nam	25/10/1998	Bình Dương	6,0	8,5	Đạt
120	17110120	Nguyễn Trần Hiền	Nhân	Nữ	17/01/1998	Bình Dương	6,0	7,5	Đạt
121	17110121	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	17/03/1998	Bình Dương	5,0	7,5	Đạt
122	17110122	Đặng Thị Thúy	Nhi	Nữ	12/12/1998	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
123	17110123	Phạm Mộng	Nhi	Nữ	17/11/1998	Tây Ninh	7,0	5,0	Đạt
124	17110124	Võ Thị Tuyết	Nhi	Nữ	18/09/1994	Bình Dương	5,0	6,5	Đạt
125	17110125	Võ Thị Ý	Nhi	Nữ	25/03/1998	An Giang	7,5	5,5	Đạt
126	17110126	Hồ Thị Ngọc	Như	Nữ	17/10/1997	Ninh Thuận	7,5	7,0	Đạt
127	17110127	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	31/07/1998	Cần Thơ	7,0	9,0	Đạt
128	17110128	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	15/10/1998	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
129	17110129	Nguyễn Thị Xuân	Như	Nữ	02/03/1997	Đắk Lắk	6,0	3,0	Không đạt
130	17110130	Đình Phú	Nhuận	Nam	14/02/1998	Bình Dương			Vắng
131	17110131	Lê Thị Quỳnh	Nhung	Nữ	03/07/1997	Bình Định	7,0	3,5	Không đạt
132	17110132	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	17/05/1998	Đắk Lắk	5,5	6,0	Đạt
133	17110133	Thị	Nhung	Nữ	14/02/1998	Bình Phước	6,5	4,5	Không đạt
134	17110134	Phạm Thị Mỹ	Noa	Nữ	21/07/1999	Gia Lai	6,5	4,0	Không đạt
135	17110135	Lê Thị Kim	Oanh	Nữ	02/01/1998	Thanh Hóa	7,5	5,0	Đạt
136	17110136	Ngô Thị Kiều	Oanh	Nữ	13/01/1997	Bình Dương	5,0	3,5	Không đạt
137	17110137	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	04/09/1997	Thừa Thiên Huế	5,5	5,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
138	17110138	Phan Thị Kiều	Oanh	Nữ	28/11/1997	Tây Ninh	7,5	7,0	Đạt
139	17110139	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	Nữ	12/11/1996	Phú Yên	6,0	5,0	Đạt
140	17110140	Huỳnh Tấn	Phi	Nam	19/02/1998	Bình Dương	6,5	7,5	Đạt
141	17110141	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	09/07/1998	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
142	17110142	Chu Văn	Phúc	Nam	13/07/1996	Nghệ An	6,0	4,5	Không đạt
143	17110143	Dương Thị Hoàng	Phúc	Nữ	02/12/1992	Bình Dương	4,0	3,0	Không đạt
144	17110144	Huỳnh Ngọc	Phúc	Nữ	09/09/1998	Bình Dương	6,5	10,0	Đạt
145	17110145	Nguyễn Thiên	Phúc	Nam	01/05/1996	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
146	17110146	Tô Mỹ	Phụng	Nữ	27/10/1997	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
147	17110147	Lê Thị Yên	Phuong	Nữ	29/05/1997	TP HCM	8,0	8,0	Đạt
148	17110148	Lý Thị Kim	Phuong	Nữ	01/01/1990	Bình Dương			Vắng
149	17110149	Nguyễn Hữu	Phuong	Nam	26/07/1993	Nghệ An	6,5	2,5	Không đạt
150	17110150	Nguyễn Minh	Phuong	Nữ	01/05/1998	Bến Tre	6,0	1,0	Không đạt
151	17110151	Nguyễn Thị Lan	Phuong	Nữ	13/02/1997	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
152	17110152	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	Nữ	05/06/1998	Bình Dương	6,0	4,5	Không đạt
153	17110153	Sâm Thị Minh	Phượng	Nữ	13/10/1998	Bình Phước	6,0	7,5	Đạt
154	17110154	Trần Thị Minh	Phượng	Nữ	08/08/1998	Bình Dương	5,5	5,5	Đạt
155	17110155	Vũ Thị Thúy	Phượng	Nữ	24/08/1998	Đồng Nai	7,0	6,5	Đạt
156	17110156	Lê Trung	Quân	Nam	27/03/1998	Thanh Hóa	7,0	8,0	Đạt
157	17110157	Lê Thị	Quyên	Nữ	02/02/1998	Gia Lai	7,0	4,5	Không đạt
158	17110158	Nguyễn Thị Xuân	Quyên	Nữ	30/09/1998	Bình Định	8,0	5,5	Đạt
159	17110159	Vương Tuấn	Quyên	Nam	02/07/1996	Kiên Giang	7,0	7,0	Đạt
160	17110160	Nguyễn Văn	Quyết	Nam	22/02/1997	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
161	17110161	Lê Như	Quỳnh	Nữ	14/09/1998	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
162	17110162	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	31/12/1998	Đồng Nai	7,0	7,5	Đạt
163	17110163	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	12/09/1997	Thanh Hóa	8,5	9,0	Đạt
164	17110164	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	20/03/1997	Bình Thuận	6,0	5,0	Đạt
165	17110165	Huỳnh Ngọc	Sang	Nam	05/04/1996	Tây Ninh			Vắng
166	17110166	Lê Thị Ngọc	Sương	Nữ	10/06/1995	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
167	17110167	Nguyễn Bá	Tài	Nam	10/07/1995	Nghệ An	6,5	5,0	Đạt
168	17110168	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	10/10/1993	Nghệ An	6,0	7,0	Đạt
169	17110169	Huỳnh Hữu	Tấn	Nam	17/09/1997	Bình Dương	6,5	2,5	Không đạt
170	17110170	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	02/02/1998	Bình Dương	8,5	5,5	Đạt
171	17110171	Trương Duy	Thành	Nam	05/02/1995	Đồng Nai	8,0	6,0	Đạt
172	17110172	Võ Văn	Thao	Nam	02/10/1998	Bình Định			Vắng
173	17110173	Đinh Thị Phương	Thảo	Nữ	09/10/1998	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
174	17110174	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	12/12/1998	Bình Dương			Vắng
175	17110175	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	15/01/1997	Hưng Yên	7,5	7,5	Đạt
176	17110176	Nguyễn Thị Bích	Thảo	Nữ	05/06/1998	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
177	17110177	Nguyễn Thị Như	Thảo	Nữ	01/06/1998	Bình Dương	8,5	9,0	Đạt
178	17110178	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	28/12/1997	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
179	17110179	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	05/05/1997	Tiền Giang	7,0	6,5	Đạt
180	17110180	Đỗ Thị Minh	Thi	Nữ	31/08/1997	Bình Thuận	7,5	9,5	Đạt
181	17110181	Nại Nữ Kim	Thoại	Nữ	10/06/1996	Ninh Thuận	7,0	2,0	Không đạt
182	17110182	Nguyễn Thị	Thom	Nữ	19/05/1996	Thanh Hóa	6,0	5,0	Đạt
183	17110183	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	10/01/1998	Bình Dương			Vắng
184	17110184	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	02/09/1998	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
185	17110185	Phan Thị Hoài	Thu	Nữ	14/09/1997	Gia Lai	4,0	4,0	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
186	17110186	Âu Hồng Ánh	Thư	Nữ	21/03/1997	Quảng Ngãi	4,5	5,0	Không đạt
187	17110187	Lê Trương Minh	Thư	Nữ	13/01/1997	Ninh Thuận	7,0	8,0	Đạt
188	17110188	Tô Vũ Anh	Thư	Nữ	15/07/1998	Tp.Hồ Chí Minh	7,0	7,0	Đạt
189	17110189	Nguyễn Minh	Thuận	Nam	15/04/1998	Bình Dương			Vắng
190	17110190	Phan Thị	Thuận	Nữ	01/01/1996	Bình Dương	7,0	4,0	Không đạt
191	17110191	Mai Thị Hoàng	Thương	Nữ	23/04/1999	Bình Phước	6,5	7,0	Đạt
192	17110192	Nguyễn Thị Diệp	Thương	Nữ	22/09/1998	Bình Dương	5,0	4,0	Không đạt
193	17110193	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	14/09/1998	Thái Bình	6,0	8,0	Đạt
194	17110194	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	17/02/1998	Đồng Nai	6,5	7,5	Đạt
195	17110195	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	18/01/1998	Quảng Trị	6,0	3,5	Không đạt
196	17110196	Lê Thị	Thùy	Nữ	20/04/1998	Thanh Hóa	5,0	5,0	Đạt
197	17110197	Nguyễn Thị Lê	Thùy	Nữ	23/08/1998	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
198	17110198	Phạm Thu	Thùy	Nữ	02/02/1998	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
199	17110199	Trần Thị Thu	Thùy	Nữ	07/12/1998	Bình Dương	8,0	9,0	Đạt
200	17110200	Trần Thị	Tiên	Nữ	03/02/1997	Quảng Bình	5,5	5,5	Đạt
201	17110201	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	01/11/1998	Bình Dương	6,5	7,5	Đạt
202	17110202	Trần Thị Thanh	Tinh	Nữ	01/08/1996	Bình Phước	4,5	4,0	Không đạt
203	17110203	Lê Thị	Trâm	Nữ	03/04/1996	Thanh Hóa	8,0	7,5	Đạt
204	17110204	Lê Trần Hồng	Trâm	Nữ	26/01/1998	TP HCM	6,5	8,5	Đạt
205	17110205	Mạc Nguyễn Bảo	Trâm	Nữ	30/09/1995	Lâm Đồng	6,0	5,5	Đạt
206	17110206	Nguyễn Thị Mai	Trâm	Nữ	16/10/1998	Bình Dương	7,0	9,5	Đạt
207	17110207	Đào Thị Bảo	Trân	Nữ	15/09/1998	Bình Dương	8,0	9,0	Đạt
208	17110208	Trần Ngọc Mỹ	Trâm	Nữ	07/09/1999	Đắk Lắk	7,0	8,5	Đạt
209	17110209	Cao Thị Huynh	Trang	Nữ	07/12/1997	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
210	17110210	Chu Thị	Trang	Nữ	19/11/1998	Đồng Nai	8,0	5,0	Đạt
211	17110211	Hoàng Thị Hoài	Trang	Nữ	09/07/1997	Gia Lai	6,0	7,0	Đạt
212	17110212	Lê Thị	Trang	Nữ	10/07/1997	Thanh Hóa	6,0	7,0	Đạt
213	17110213	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	28/11/1995	Nghệ An	5,0	4,0	Không đạt
214	17110214	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	01/11/1997	Thanh Hóa	6,0	3,5	Không đạt
215	17110215	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	01/10/1998	Thái Nguyên	6,5	7,5	Đạt
216	17110216	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	16/04/1995	Hải Phòng			Vắng
217	17110217	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	24/05/1996	Đồng Nai	6,0	5,0	Đạt
218	17110218	Phạm Thị Kiều	Trang	Nữ	08/11/1994	Đắk Lắk	3,5	4,0	Không đạt
219	17110219	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	21/07/1998	Bình Dương	6,0	8,0	Đạt
220	17110220	Nguyễn Hoàng Minh	Trí	Nam	20/04/1998	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
221	17110221	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	Nữ	29/06/1997	Bình Phước	5,5	7,0	Đạt
222	17110222	Dương Văn	Trọng	Nam	02/02/1998	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
223	17110223	Đào Thị Thanh	Trúc	Nữ	22/01/1997	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
224	17110224	Nguyễn Thị Anh	Trúc	Nữ	26/11/1997	Đồng Nai	6,0	3,5	Không đạt
225	17110225	Nguyễn Công	Trung	Nam	12/03/1998	Bình Định	3,0	1,0	Không đạt
226	17110226	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	10/08/1997	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
227	17110227	Nguyễn Minh	Tú	Nam	03/04/1997	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
228	17110228	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	27/07/1998	Bình Dương	8,5	4,0	Không đạt
229	17110229	Vũ Thị Cẩm	Tú	Nữ	01/03/1998	Bình Dương	5,0	4,0	Không đạt
230	17110230	Nguyễn Ngọc	Từ	Nam	10/05/1994	Quảng Ngãi	4,5	4,0	Không đạt
231	17110231	Hà Văn	Tuấn	Nam	30/11/1995	Phú Thọ	6,0	4,0	Không đạt
232	17110232	Nguyễn Hoàng	Tuấn	Nam	13/07/1998	Bình Dương	8,0	5,5	Đạt
233	17110233	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	Nam	19/05/1993	Kon Tum	6,0	6,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
234	17110234	Nguyễn Thị	Tươi	Nữ	12/04/1997	Thanh Hóa	7,5	5,0	Đạt
235	17110235	Quảng Nữ Hồng	Tươi	Nữ	24/11/1997	Ninh Thuận	7,0	5,5	Đạt
236	17110236	Dương Thiện Minh	Tuyền	Nam	25/05/1995	Khánh Hòa	6,0	4,0	Không đạt
237	17110237	Lê Thị Thanh	Tuyền	Nữ	26/08/1997	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
238	17110238	Trần Thị Ánh	Tuyết	Nữ	27/10/1997	Vĩnh Phúc	6,5	6,0	Đạt
239	17110239	Trần Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	17/01/1996	Long An	5,0	3,5	Không đạt
240	17110240	Lê Thị	Uyên	Nữ	04/12/1996	Hà Tĩnh	5,0	3,5	Không đạt
241	17110241	Lê Thoại	Uyên	Nữ	21/03/1997	Bình Dương	5,0	3,0	Không đạt
242	17110242	Nguyễn Thị Tú	Uyên	Nữ	12/06/1997	Bình Phước	5,0	3,5	Không đạt
243	17110243	Phan Thị	Vân	Nữ	20/12/1998	Bình Định	5,5	5,0	Đạt
244	17110244	Trương Thị Bích	Vang	Nữ	26/08/1994	Ninh Thuận	7,5	4,0	Không đạt
245	17110245	Lê Hồ Thúy	Vi	Nữ	27/10/1998	TP.HCM	7,5	10,0	Đạt
246	17110246	Nguyễn Thị	Viên	Nữ	26/08/1998	Quảng Ngãi	4,5	4,0	Không đạt
247	17110247	Nguyễn Xuân	Vũ	Nam	04/09/1993	Bình Dương	5,5	2,0	Không đạt
248	17110248	Huỳnh Tấn	Vuyn	Nam	16/03/1997	Đắk Lắk	6,0	3,0	Không đạt
249	17110249	Nguyễn Đặng Tường	Vy	Nữ	09/01/1996	Tây Ninh			Vắng
250	17110250	Nguyễn Lê Nhật	Vy	Nữ	10/06/1996	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
251	17110251	Nguyễn Thị Thúy	Vy	Nữ	05/05/1998	Quảng Ngãi	4,5	4,0	Không đạt
252	17110252	Phan Lê Thảo	Vy	Nữ	22/02/1998	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
253	17110253	Trịnh Trúc	Vy	Nữ	21/02/1998	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
254	17110254	Mạnh Thị Kim	Xoan	Nữ	21/09/1994	Phú Yên	8,0	7,0	Đạt
255	17110255	Trần Mỹ	Ý	Nữ	17/01/1994	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
256	17110256	Võ Thị Như	Ý	Nữ	26/06/1998	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
257	17110257	Đặng Thị Vũ	Yến	Nữ	06/10/1996	Đắk Lắk	6,0	5,0	Đạt
258	17110258	Đỗ Thị	Yến	Nữ	20/11/1996	Bắc Giang	5,5	2,0	Không đạt
259	17110259	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	15/03/1998	Đắk Lắk	4,5	4,0	Không đạt
260	17110260	Nguyễn Thị Hồng	Yến	Nữ	02/09/1997	Bình Phước	8,0	4,0	Không đạt
261	17110261	Nguyễn Trần	Vinh	Nam	19/04/1995	Bình Dương	5,5	4,0	Không đạt

Danh sách này có 261 thí sinh.